TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOA LƯ - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
số: 21/2020/QĐST-HNGĐ *V/v: "Xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung"*	*Hoa Lư, ngày 11 tháng 3 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 15/2020/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 2 năm 2020 giữa: Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1975; Trú tại: thôn T, xã N, huyện H, tỉnh N và chị Đinh Thị H, sinh năm 1980; Trú: thôn T, xã N, huyện H, tỉnh N.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 55; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 Bộ luật dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Nguyễn Đức L** và chị **Đinh Thị H.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung:*** Giao cho anh Nguyễn Đức L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục ba người con chung tên là Nguyễn Đức H, sinh ngày 06/6/2002; Nguyễn

Phương L, sinh ngày 06/6/2002 và Nguyễn Đức Ph, sinh ngày 28/9/2007. Chị H có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con chung cho anh L mỗi tháng 3.000.000đ cho cả ba người con chung *(Mỗi tháng 1.000.000đ cho một người con chung),* kể từ tháng 3/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh L không được cản trở quyền thăm non con chung, khi cần các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Kể từ ngày anh L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị H không đóng góp số tiền trên cho anh L, thì chị H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán

- Về án phí: Anh Nguyễn Đức L nhận nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/01095 ngày 14 tháng 2 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB (1);*
- *VKSND huyện Hoa Lư (2);*
- *CCTHADS huyện Hoa Lư (1);*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Ninh Vân;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP.*

THẨM PHÁN
(đã ký)

Đinh Xuân Tưởng